TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2024
"V/v tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Tân**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Phước Tường**
2. Ông **Nguyễn Văn Bình**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thu Thảo** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88A/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Hồ Minh C**, sinh năm 1990.
Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.
2. Bị đơn: Chị **Lê Thị Mỹ X**, sinh năm 1997.
Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T.

(Anh C, chị X có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn anh Hồ Minh C trình bày:* Anh và chị Lê Thị Mỹ X tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào tháng 5/2023, không có đăng ký kết hôn. Anh chị sống hạnh phúc đến tháng 9/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị X bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống nhưng anh không biết lý do vì sao và đã ly thân cho đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị X nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: không có. Về tài sản chung có 10 chỉ vàng cưới 24Kr do cô X giữ và 01 cặp nhẫn cưới 01 chỉ vàng 18Kr hiện anh chị đã thỏa thuận phân chia xong nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra sau khi cưới anh có dùng tiền cá nhân là 31.000.000đồng cho chị X và chị X có

bỏ thêm tiền vô mua 01 bộ vòng trọng lượng gần 01 cây vàng 18Kr. Anh yêu cầu chị X trả lại cho anh số tiền 31.000.000đồng. Về nợ chung: Không có.

- *Bị đơn chị Lê Thị Mỹ X trình bày:* Quá trình tiến đến hôn nhân như lời trình bày của anh C vợ chồng vẫn chưa đăng ký kết hôn. Do mâu thuẫn với mẹ chồng nên chị không sống chung được nên mới về nhà mẹ ruột sống từ tháng 9/2023 cho đến nay. Nay chị cũng đồng ý ly hôn. Về con chung không có. Về tài sản chung có có 10 chỉ vàng cưới 24Kr và 01 cặp nhẫn cưới 01 chỉ vàng 18Kr đã thỏa thuận giải quyết xong. Đối với số tiền 31.000.000đồng đây là tiền anh C tặng cho chị làm quà sinh nhật và chị có bỏ thêm vô 01 chiếc lắc hơn 01 chỉ vàng 18Kr để mua bộ vòng trọng lượng gần 01 cây vàng 18Kr. Chị không đồng ý trả 31.000.000đồng vì số tiền này anh C tự nguyện cho và chị không có lấy của anh C. Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn xin rút lại yêu cầu chia tài sản là vàng cưới vì đã thỏa thuận giải quyết xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Minh C và chị Lê Thị Mỹ X chung sống như vợ chồng từ năm 2023 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống anh C xác định vợ chồng sống đến tháng 9/2023 thì phát sinh mâu thuẫn do chị X bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và chị X cũng đồng ý ly hôn với anh C. Xét thấy anh chị chung sống với nhau như vợ chồng có đủ điều kiện để thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật nhưng vẫn không thực hiện. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận anh chị là vợ chồng.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Tại phiên Tòa nguyên đơn rút lại yêu cầu chia tài sản chung là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần yêu cầu này của nguyên đơn.

[4] Đối với số tiền 31.000.000đồng anh C yêu cầu chị X trả lại Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền này là tiền cá nhân của anh đã tự nguyện cho chị X nên thuộc quyền sở hữu của chị X và chị X không đồng ý trả lại cho anh nên căn cứ Điều 457 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh C.

[5] Về án phí: Anh C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 457 Bộ luật dân sự; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Hồ Minh C và chị Lê Thị Mỹ X là vợ chồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của anh Hồ Minh C yêu cầu chị Lê Thị Mỹ X phải trả số tiền 31.000.000đồng.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của anh C về việc yêu cầu yêu cầu chia tài sản chung.

4. Về án phí: Anh Hồ Minh C phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 1.550.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh đã nộp 2.765.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015025 và 0015026 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên được hoàn lại 910.000đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Tân